TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-PT
Ngày: 25-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Minh.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Trần Thị Bé.

***- Thư ký phiên tòa**:* Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa**:* Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2021/TLPT-HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thị T, sinh ngày 12-12-1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn 3, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn H và bà Nguyễn Thị T; có chồng tên là Nguyễn Ngọc H (đã ly hôn) và có 03 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Đặng Thị L, sinh ngày 24-4-1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn H và bà Nguyễn Thị T; chồng là Mai Văn T, có 02 con sinh năm 2010 và năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Đặng Thị C, sinh ngày 10-9-1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tấn H và bà Nguyễn Thị T; chồng là Phan L H, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C:* Ông Nguyễn Bá N, Luật sư của Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở: số XXX, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Mai Văn T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là vợ chồng, đã đăng ký kết hôn. Anh H kinh doanh dàn nhạc Tân Minh H, chị T làm người dẫn chương trình cho dàn nhạc. Vì nghi ngờ Anh H có mối quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với chị Võ Thị Hồng T. Qua tìm hiểu thì T biết sáng ngày 28-7-2020, Anh H và chị T phục vụ đám cưới tại thôn XX, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, T gọi điện cho Đặng Thị C (em ruột của T) để nói C đến chở T đi đánh ghen chị T. Lúc này, C đang đi làm tóc nên không đến chở T được, C nói T đi trước, khi nào làm tóc xong thì C sẽ đến sau. Cùng lúc này, chị Ngô Thị Như D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-026.87 đi đến quán nước của T để mua nước uống. Do không có xe đi nên T đã nhờ D chở T đi đến thôn XX, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng không nói với chị D mục đích đi làm gì.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X3-1423 đi đến gặp T, T và C đứng ngoài đường gần đám cưới mà Anh H và chị T phục vụ để đợi Anh H và chị T. Cùng thời gian này, vợ chồng L và T đang đi từ nhà ở Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà mẹ ruột ở Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để chơi. Khi đi đến cầu Trà Khúc X thì C gọi điện thoại cho L nói C và T đang ở tại thôn XX, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chờ Anh H và chị T ra để T nói chuyện với chị T. L nghe vậy thì nói với C để đến xem mặt chị T là người như thế nào. Sau đó, L và T đi đến gặp C và T.

Khi đến nơi, T nói với C, L và T "*khi Anh H và chị T ra thì chặn Anh H và chị T lại để nói chuyện và đánh dằn mặt C cáo chị T*". L đưa điện thoại di động của mình cho C để quay video clip đánh ghen chị T nhằm làm bằng chứng tố cáo vì cho rằng Anh H và chị T có mối quan hệ tình cảm bất chính. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Anh H điều khiển xe chở chị T đi về. Khi đi ra đoạn đường cách đám cưới khoảng 50 - 70 mét thì Anh H và chị T bị C, L và T chặn lại. Anh H nói: "*Làm cái gì vậy?*", C trả lời: "*Đánh ghen chứ làm cái gì*". Sau đó, L kéo chị T từ trên xe ngã xuống đường, L giữ chị T lại không cho vùng vẫy, T dùng tay, chân

đánh vào vùng đầu và mặt của chị T. Anh H nhiều lần vào can ngăn thì bị T ngăn cản. C đứng ngoài vừa dùng điện thoại di động quay video clip vừa chửi bới chị T, C dùng chân đạp vào người chị T. Trong lúc đánh ghen chị T, L mở nón bảo hiểm của chị T ra rồi dùng kéo cắt tóc chị T. Chị T vùng dậy bỏ chạy vào hướng đám cưới, T và L đuổi theo chị T, T kéo áo dài của chị T lại, làm rách áo dài. Sau khi đánh ghen chị T xong, T, C, L và T đi về.

Trên đường về T, C, L và T ghé vào một quán nước ở phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để uống nước. Tại đây, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có cài đặt tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*Ân Anh K*" gửi hình ảnh cá nhân của chị T đến tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*L D*" của L để C và L đăng tải lên mạng xã hội Facebook. C dùng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của L có cài đặt tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*L D*" đăng tải ở trạng thái công khai hình ảnh cá nhân của chị T và đoạn video clip đánh ghen chị T lên mạng xã hội Facebook với nội dung: "*Đây các bạn con chó này đã bị đánh 2 lần rồi mà nó vẫn trơ mặt dày nó ra. Ck em tao chưa ly dị mà mày dẫn gái về nhà ngủ giá đình ck nó ko nó gì còn bảo che. Đời nó khốn nạn thì tao cho mày khốn nạn luôn*".

Sau đó, T, C, L và T đi về nhà mẹ ruột ở Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, C tiếp tục sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*L D*" đăng tải ở trạng thái công khai hình ảnh cá nhân của chị T và đoạn video clip đánh ghen chị T với nội dung: "*Bỏ vợ 3 con nheo nhóc tiền ko đưa mua sữa cho con hỏi tiền thì ko có để tiền cho đỉ ăn. Mà loại đỉ này đi đưa dạo nó ăn ko còn cái quần xì măc về, có mấy thèn ngu mới đâm đầu vô bím con này. Chị em nào có chồng có chồng hãy C giác con này kẻo nó ăn hết tiền sữa của con các chị em. Loại này vơ vét ăn sạch rồi tiếp tục đi thèn khác, né nó còn hơn né cor...*"

Cũng tại nhà mẹ mình, L 02 lần dùng sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên "*L D*" đăng tải ở trạng thái công khai hình ảnh cá nhân của chị T và đoạn video clip đánh ghen chị T lên mạng xã hội Facebook với nội dung: "*Mc quảng ngãi có ai biết con này ko"; "Con này giật chồng người khác, chồng có vợ 3 con mà dám tới nhà ngủ*.."

Sau khi bị đánh ghen, chị T đã đến Công an xã N trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành khám nghiệm hiện T, thu được mẫu tóc người, tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của chị Võ Thị Hồng T.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với chị T, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

+ 01 sẹo dát gò má phải: 03%.

+ 01 sẹo dát giữa hai đầu chân mày: 2,91%.

+ Các vết bầm: 0,00%.

Tổng cộng: 5,91%, làm tròn số = 06%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% .

Các tổn thương sẹo dát phù hợp vật tày có cạnh gây thương tích.

Các tổn thương sưng bầm phù hợp vật tày gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C phạm tội "*Làm nhục người khác"*.

Áp dụng: Điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mai Văn T, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/3/2021, các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L và Đặng Thị C theo hướng xử phạt các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L mỗi bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ; Đặng Thị C 06 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội "*Làm nhục người khác"*.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Bá N cho các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C:

Đối với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự được cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là không đúng. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội vì bức xúc Anh H có mối quan hệ yêu đương bất chính với chị T; các bị cáo thật thà khai báo, ăn

năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Võ Thị Hồng T số tiền 50.000.000 đồng, được chị T bãi nại về phần trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; hoàn C gia đình các bị cáo cũng hết sức khó khăn, đang nuôi con nhỏ; trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ chị Võ Thị Hồng T có mối quan hệ yêu đương với chồng của bị cáo Đặng Thị T (anh Nguyễn Ngọc H), nên trưa ngày 28/7/2020, các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C và Mai Văn T đến tại thôn X, xã N, thành phố Q nơi chị T, Anh H đang tổ chức chương trình đám cưới, Anh H cho thuê dàn nhạc, chị T làm MC đám cưới, mục đích để đến xem mặt chị T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi thấy anh Nguyễn Ngọc H chở chị Võ Thị Hồng T đi ra từ tiệc đám cưới thì bị cáo T tức giận, nên đã cùng các bị cáo Đặng Thị L và Đặng Thị C chặn đường dùng tay, chân đấm đá, dùng kéo cắt tóc của chị T khiến chị T thương tích 6%. Ngoài ra, trong quá trình đánh ghen các bị cáo sử dụng điện thoại di động quay C đánh, cắt tóc chị T và đăng lên mạng xã hội Facebook. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C về tội "*Làm nhục người khác*" quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C thì thấy:

Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự được cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo là không đúng. Vì các bị cáo khi thực hiện hành vi đánh ghen chị Võ Thị Hồng T và dùng điện thoại quay, sau đó đăng tải 02 lần trên mạng xã hội Facebook thì hành vi này của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "*Làm nhục người khác*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội"*. Do đó, việc các bị cáo 02 lần đăng và chia sẻ hình ảnh, video clip C cắt tóc, đánh ghen chị Võ Thị Hồng T không phải là hành vi "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều

155 Bộ luật hình sự mà đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự. Như vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá một hành vi, nhưng lại áp dụng hai lần là không đúng, gây bất lợi cho các bị cáo. Do cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật không đúng, nên cấp phúc thẩm sửa lại theo hướng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L và Đặng Thị C.

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T, thì thấy:

Xuất phát từ nguyên nhân bị cáo Đặng Thị T nghi ngờ mối quan hệ yêu đương bất chính giữa chồng của bị cáo là anh Nguyễn Ngọc H và chị Võ Thị Hồng T. Bị cáo T đã liên hệ trực tiếp với Anh H, chính Anh H nhắn tin với bị cáo thừa nhận có mối quan hệ yêu đương với chị T: "*Nó (chị T) là vợ tao đấy, chứ không phải gái*" (BL 117). Vì bức xúc trước lời lẽ của Anh H bị cáo T đã liên hệ với chị T nói chuyện nhưng chị T tiếp tục thể hiện lời nói, hành động thách thức thừa nhận mối quan hệ yêu đương với Anh H "*Em tưởng anh chị ly hôn rồi, chứ còn lèn èn vậy em nghe mệt lắm"* (BL 127). Ngoài ra, khi Anh H và chị T nhắn tin cho nhau thì con trai của Anh H và bị cáo T đọc được tin nhắn của Anh H và chị T, sau đó, chuyển toàn bộ tin nhắn cho bị cáo T biết. Đến ngày 28/7/2020, khi đi dẫn chương trình MC đám cưới cùng với Anh H thì chị T tiếp tục đăng ảnh chụp chung với Anh H lên mạng xã hội Facebook, đặt chế độ công khai cho nhiều người được xem (BL 116) dẫn đến bị cáo T khi xem hình đã tức giận rủ các bị cáo Đặng Thị L, Đặng Thị C mục đích ban đầu đến đám cưới chỉ để xem mặt chị T. Nhưng khi thấy Anh H chở chị T đi ra từ tiệc đám cưới, bị cáo T đã bức xúc, chặn đường đánh chị Võ Thị Hồng T. Như vậy, trong vụ án này, cũng có một phần lỗi của người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho các bị cáo.

Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm bị cáo Đặng Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Võ Thị Hồng T số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; chị T bãi nại về phần trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Hiện nay, bị cáo Đặng Thị T đã ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H do Anh H có mối quan hệ bất chính với chị Võ Thị Hồng T (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 153/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q), hoàn C gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi ba con nhỏ; các bị cáo có mối quan hệ đều là chị em ruột với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị C và Đặng Thị L:

Các bị cáo Đặng Thị C, Đặng Thị L đều có mối quan hệ là chị em ruột với bị cáo Đặng Thị T, xuất phát từ nguyên nhân Anh H và chị T có mối quan hệ yêu

đương bất chính nên bị cáo Đặng Thị T đã rủ bị cáo Đặng Thị C, Đặng Thị L đến tại thôn 1, xã N, thành phố Q nơi chị T đang dẫn chương trình MC đám cưới, mục đích để xem mặt chị Võ Thị Hồng T. Tuy nhiên, khi các bị cáo gặp Anh H đang chở chị T đi ra từ nơi đám cưới các bị cáo đã tức giận chặn xe lại, dùng chân đá vào người chị T, dùng điện thoại quay C đánh ghen. Riêng bị cáo Đặng Thị L dùng kéo (cây kéo bị cáo mua về để cho con chơi đồ chơi) để trong túi xách cắt tóc mái chị Võ Thị Hồng T. Tuy nhiên, xét hành vi của các bị cáo Đặng Thị C, Đặng Thị L cũng xuất phát từ lỗi của chị T và Anh H quan hệ bất chính, các bị cáo phạm tội do nóng giận tức thời, suy nghĩ chưa đến, nên các bị cáo mới đi cùng bị cáo T đánh ghen. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo Đặng Thị C, Đặng Thị L cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với các bị cáo khác bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Võ Thị Hồng T số tiền 50.000.000 đồng, được chị T bãi nại về phần trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Hoàn C gia đình bị cáo cũng hết sức khó khăn, đang nuôi con nhỏ; các bị cáo có mối quan hệ đều là chị em ruột với nhau.

[2.3] Xét hành vi của các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C, Đặng Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thực sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình; bản thân có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dới mức thấp nhất của khung hình phạt, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị L, Đặng Thị C cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C, Đặng Thị L có hoàn C khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C, Đặng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C, Đặng Thị L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Làm nhục người khác*". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đặng Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đặng Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Thị T.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Làm nhục người khác*". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đặng Thị C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đặng Thị C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Thị C.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Làm nhục người khác*". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đặng Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Thị L.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C, Đặng Thị L.

2. Các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Thị C và Đặng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THA dân sự thành phố Q;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã N, thành phố Q;
- UBND xã N, huyện T;
- UBND xã B, huyện B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Minh